TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Tuyết H, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tạ Hoàng M, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Tuyết H và ông Tạ Hoàng M thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Ông bà chung sống vào năm 1991 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, ly thân cách đây khoảng 10 năm. Ông bà yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung gồm: Tạ Hoàng No, sinh năm 1993 và Tạ Thị Ti N, sinh năm 1998. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Tuyết H và ông Tạ Hoàng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Hạnh, ông M chung sống với nhau vào năm 1991 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông M.

[3] Về con chung: Bà H, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết do các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà H, ông M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tuyết H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Tuyết H và ông Tạ Hoàng M là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Tuyết H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000308 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng